

Số: 377/BC-SPLT

Phủ Thọ, ngày 14 tháng 7 năm 2014

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2014)

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao  
Địa chỉ trụ sở chính: Khu Phương Lai 6, Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Phú Thọ  
Điện thoại: 0210-3825 135 Fax: 0210-3825 126  
Vốn điều lệ: 778.320.000.000 đồng  
Mã chứng khoán: LAS

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Chức vụ  | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự | Ghi chú                  |
|-----|-----------------------|----------|---------------------|-------|---------------------|--------------------------|
| 1   | Ông Chử Văn Nguyên    | Chủ tịch | 04/04               | 100%  |                     | Miễn nhiệm từ 28/05/2014 |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Thiệu  | Chủ tịch | 02/02               | 100%  |                     | Bổ nhiệm từ 28/05/2014   |
| 3   | Ông Nguyễn Duy Khuyến | Ủy viên  | 06/06               | 100%  |                     |                          |
| 4   | Ông Lê Hồng Thắng     | Ủy viên  | 06/06               | 100%  |                     |                          |
| 5   | Ông Nguyễn Văn Quý    | Ủy viên  | 05/06               | 83%   | Bận công tác        |                          |
| 6   | Ông Nguyễn Khang      | Ủy viên  | 06/06               | 100%  |                     |                          |
| 7   | Ông Phạm Quang Tuyền  | Ủy viên  | 06/06               | 100%  |                     |                          |
| 8   | Ông Hoàng Việt Dũng   | Ủy viên  | 05/06               | 83%   | Bận công tác        |                          |

#### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng Quản trị Công ty đã tập trung tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo ra sự minh bạch trong cơ chế thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

Công tác giám sát đã tạo điều kiện cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc trên cơ sở bám sát Điều lệ, quy chế hoạt động... Kết quả cho thấy các Quy chế, Nghị quyết đã phát huy tác dụng rõ rệt, đảm bảo tính dân chủ trong việc thực hiện các nhiệm vụ, góp phần thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đời sống người lao động được cải thiện và nâng cao hơn, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Nhân sự HĐQT đã có sự thay đổi vị trí Chủ tịch HĐQT do Chủ tịch cũ nghỉ hưu theo chế độ.

#### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổ Thư ký của Công ty tham gia tốt các hoạt động, tham mưu, giúp việc HĐQT, Tổng Giám đốc, BKS Công ty trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, phối hợp với Công ty Tư vấn lập kế hoạch, tổ chức chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tổ chức các phiên họp HĐQT, lập kế hoạch công tác của HĐQT đến hết nhiệm kỳ...



## II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

| Stt | Số nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 101/NQ-SPLT   | 20/01/2014 | <p>1- Báo cáo về việc thực hiện các nội dung liên quan đến các dự án.</p> <p>1.1. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện;</p> <p>1.2. Dự án Lân Nung chảy.</p> <p>2- Báo cáo về kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014.</p> <p>3. Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức và chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2014.</p>                                                                                                                                                                  |
| 2   | 176 /NQ-SPLT  | 18/03/2014 | <p>1- Nghe báo cáo về các dự án;</p> <p>2- Nghe tư vấn báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2014.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3   | 192/NQ-SPLT   | 10/04/2014 | <p>1- Nghe báo cáo về các dự án;</p> <p>- Dự án Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK công suất 150.000 tấn/năm ;</p> <p>- Dự án xử lý khí thải các dây chuyền sản xuất Axit Sunfuric.</p> <p>- Dự án Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất Axit Sunfuric công suất 300.000 tấn /năm và kết hợp phát điện.</p> <p>- Báo cáo về việc Thanh lý Tài sản.</p> <p>2- Nghe các báo cáo tổng hợp về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2014.</p> <p>3- Một số công việc khác:</p> <p>- Thống nhất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014.</p> |
| 4   | 233/NQ-SPLT   | 09/05/2014 | <p>1- Nghe báo cáo về các dự án;</p> <p>2- Nghe các báo cáo tổng hợp về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2014.</p> <p>3- Một số công việc khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | 258/NQ-SPLT   | 28/5/2014  | Bầu ông Nguyễn Văn Thiệu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | 293/NQ-SPLT   | 04/6/2014  | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2013.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | 336/NQ-SPLT   | 30/06/2014 | <p>1- Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và cân đối vốn cho các dự án.</p> <p>2- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014, kế hoạch 6 tháng cuối năm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>3- Công tác nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát các chức danh quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại, thống nhất quy trình bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý.</li> <li>- Xem xét Tờ trình bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Supe phốt phát Lâm Thao.</li> </ul> <p>4- Xem xét Tờ trình điều chỉnh hệ số trách nhiệm nội bộ cho một số chức danh do HĐQT Công ty bổ nhiệm.</p> <p>5- Một số công việc khác.</p> |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### III. THAY ĐỔI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN:

Phụ lục 01 đính kèm

### IV. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

#### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan sở hữu cổ phần:

Phụ lục 02 đính kèm

#### 2. Giao dịch cổ phiếu:

| Stt | Họ và tên                                   | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số CPH ban đầu |           | Số CPH sau giao dịch |           | Lý do tăng,giảm |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------|----------------|-----------|----------------------|-----------|-----------------|
|     |                                             |                            | Số CP          | Tỷ lệ (%) | Số CP                | Tỷ lệ (%) |                 |
| 1   | Vũ Thị Nguyệt<br>- Vợ ông Nguyễn Duy Khuyến | NCLQ                       | 94.320         |           | 14.320               | 0         | Bán cổ phiếu    |

#### 3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty:

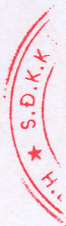
Không

### V. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không



CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VĂN THIỆU





**PHỤ LỤC 01: THAY ĐỔI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CHỨNG KHOÁN**

| STT        | Tên tổ chức/cá nhân                                                                | TK<br>giao<br>dịch<br>CK | Chức<br>vụ tại<br>công<br>ty | Số<br>CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>NCLQ | Thời điểm<br>không còn<br>là NCLQ | Lý do                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Người có liên quan của Ông Chữ Văn Nguyên – Chủ tịch HĐQT</b>                   |                          |                              |                     |                           |                          |                                                                                   |                                 |                                   |                      |
| 1          | Chữ Văn Thái                                                                       | Không                    | Không                        | 010357164           | 19/12/2006                | Hà Nội                   | X2 – Tập thể Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh                                 | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | Ông<br>Chữ<br>Văn    |
| 2          | Chữ Ngọc Hiền                                                                      | Không                    | Không                        | 011914964           | 17/11/2005                | Hà Nội                   | 17 ngõ 23 Giang Văn Minh, Hà Nội                                                  | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | Chữ<br>Văn           |
| 3          | Chữ Ngọc Dung                                                                      | Không                    | Không                        | 010423674           | 15/11/2005                | Hà Nội                   | P403 D6 Tập thể Trung tự                                                          | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | Nguyễn               |
| 4          | Chữ Minh Loan                                                                      | Không                    | Không                        | 010219011           | 08/03/2008                | Hà Nội                   | 14 ngõ 6/13/ Kim Đồng, Hà Nội                                                     | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | –<br>CT              |
| 5          | Hoàng Thị Kim<br>Phượng                                                            | Không                    | Không                        | 011046645           | 09/06/1999                | Hà Nội                   | P.405 – C5B – Ngõ 17 phố Hoàng<br>Ngọc Phách - Hà Nội                             | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | HĐQT<br>nghỉ<br>hưu  |
| 6          | Chữ Thị Thanh Bình                                                                 | Không                    | Không                        | 012291811           |                           | Hà Nội                   | Luân đôn – Anh                                                                    | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        |                      |
| 7          | Chữ Phương Linh                                                                    | Không                    | Không                        | 012799241           | 31/05/2005                | Hà Nội                   | P.405 – C5B – Ngõ 17 phố Hoàng<br>Ngọc Phách - Hà Nội                             | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        |                      |
| <b>II</b>  | <b>Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên Ban kiểm soát</b> |                          |                              |                     |                           |                          |                                                                                   |                                 |                                   |                      |
| 8          | Nguyễn Đức Hoàn                                                                    | Không                    | Không                        | 030740161           | 03/03/1993                | Hải Phòng                | 22/212 Đà Nẵng, Ngõ Quyền, Hải<br>Phòng                                           | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | Bà                   |
| 9          | Trương Thị Mỹ                                                                      | Không                    | Không                        | 023833980           | 15/03/2001                | Hồ Chí Minh              | 101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5<br>Tp.HCM                                         | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | Nguyễn<br>Thị        |
| 10         | Nguyễn Thị Thu<br>Hằng                                                             | Không                    | Không                        | 030955388           | 09/07/1991                | Hải Phòng                | 101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5<br>Tp.HCM                                         | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | Hương<br>Giang –     |
| 11         | Nguyễn Thị Thu Hà                                                                  | Không                    | Không                        | 024371467           | 29/03/2005                | Hồ Chí Minh              | 101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5<br>Tp.HCM                                         | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | từ<br>nghĩa          |
| 12         | Nguyễn Đức Long                                                                    | Không                    | Không                        | 023960452           | 31/07/2007                | Hồ Chí Minh              | 101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5<br>Tp.HCM                                         | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | nhiệm<br>từ          |
| 13         | Lê Đăng Vinh                                                                       | Không                    | Không                        | 023310285           | 09/02/2010                |                          | 357a/18 Nguyễn Trùng Tuyền, P1, Q<br>Tân Bình, Tp HCM                             | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        | 28/05/2<br>014       |
| 14         | Lê Nguyễn Khánh<br>Như                                                             | Không                    | Không                        | còn nhỏ             |                           | Hồ Chí Minh              | 357a/18 Nguyễn Trùng Tuyền, P1, Q<br>Tân Bình, Tp HCM                             | 07/09/2009                      | 28/05/2014                        |                      |
| <b>III</b> | <b>Người có liên quan của Ông Nguyễn Văn Thiệu – Chủ tịch HĐQT</b>                 |                          |                              |                     |                           |                          |                                                                                   |                                 |                                   |                      |
| 15         | Nguyễn Thị Yêm                                                                     | Không                    | Không                        | 110622180           | 10/10/2009                | CA Hà Nội                | Xã Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội                                                      | 28/05/2014                      | -                                 | Ông<br>Nguyễn<br>Văn |
| 16         | Đinh Thị Nhung                                                                     | 042C1<br>00104           | Không                        | 120890880           | 05/09/2006                | CA Bắc Giang             | Căn hộ 0901B1 Tòa B khu Mandarin<br>Garden, Phường Trung Hòa, Cầu<br>Giấy, Hà Nội | 28/05/2014                      | -                                 | Thiệu –              |



|    |                         |       |       |           |            |                 |                                                                                   |            |   |                                                             |
|----|-------------------------|-------|-------|-----------|------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|---|-------------------------------------------------------------|
| 17 | Nguyễn Thu Thủy         | Không | Không | 122006310 | 06/10/2008 | CA Bắc<br>Giang | Căn hộ 0901B1 Tòa B khu Mandarin<br>Garden, Phường Trung Hòa, Cầu<br>Giấy, Hà Nội | 28/05/2014 | - | CT<br>HDQT<br>được bỏ<br>nhiệm<br>từ ngày<br>28/05/2<br>014 |
| 18 | Nguyễn Thiện Thu<br>Vân | Không | Không |           |            |                 | Căn hộ 0901B1 Tòa B khu Mandarin<br>Garden, Phường Trung Hòa, Cầu<br>Giấy, Hà Nội | 28/05/2014 | - |                                                             |
| 19 | Nguyễn Thiện Thuật      | Không | Không | 112229495 | 15/9/2005  | CA Hà<br>Tây    | Số 23 LK 16 Khu ĐTM Văn Khê,<br>Hà Đông, Hà Nội                                   | 28/05/2014 | - |                                                             |
| 20 | Nguyễn Thị Ngọc         | Không | Không | 110622235 | 10/04/2013 | CA Hà<br>Nội    | Số 162 Nguyễn Viết Xuân, Hà<br>Đông, Hà Nội                                       | 28/05/2014 | - |                                                             |



PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CỘ ĐÔNG NỘI BỘ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | TÊN CỘ ĐÔNG          | Loại cộ đông | CMT/HC/ĐKKD |                       |              | Tài khoản  |                      | SL cộ phiếu năm giữ | Địa chỉ                                                                     |
|-----|----------------------|--------------|-------------|-----------------------|--------------|------------|----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|     |                      |              | Số          | Ngày cấp (dd/mm/yyyy) | Nơi cấp      | Số         | Ngày mở (dd/mm/yyyy) |                     |                                                                             |
| 1   | 2                    | 4            | 8           | 09/01/1900            | 10           | 13         | 14                   | 15                  | 16                                                                          |
| 1   | NGUYỄN VĂN THIỆU     | Nội bộ       | 121896163   | 06/07/2006            | CA Bắc Giang | 042C102907 |                      | 0                   | Căn hộ 0901B1 Tòa B khu Mandarin Garden, Phường Trưng Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội |
| 2   | Nguyễn Thị Yêm       | NCLQ         | 110622180   | 10/10/2009            | CA Hà Nội    |            |                      | 0                   | Xã Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội                                                |
| 3   | Đinh Thị Nhung       | NCLQ         | 120890880   | 05/09/2006            | CA Bắc Giang | 042C100104 |                      | 0                   | Căn hộ 0901B1 Tòa B khu Mandarin Garden, Phường Trưng Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội |
| 4   | Nguyễn Thu Thủy      | NCLQ         | 122006310   | 06/10/2008            | CA Bắc Giang |            |                      | 0                   | Căn hộ 0901B1 Tòa B khu Mandarin Garden, Phường Trưng Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội |
| 5   | Nguyễn Thiện Thu Vân | NCLQ         |             |                       |              |            |                      | 0                   | Phường Trưng Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội                                          |
| 6   | Nguyễn Thiện Thuật   | NCLQ         | 112229495   | 15/9/2005             | CA Hà Tây    |            |                      | 0                   | Số 23 LK 16 Khu ĐTM Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội                                |
| 7   | Nguyễn Thị Ngọc      | NCLQ         | 110622235   | 10/04/2013            | CA Hà Nội    |            |                      | 0                   | Số 162 Nguyễn Viết Xuân, Hà Đông, Hà Nội                                    |
| 8   | NGUYỄN DUY KHUYẾN    | Nội bộ       | 130810308   | 27/06/2010            | Phú Thọ      | Không có   |                      | 19800               | Số 79, khu 10, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ                    |
| 10  | Vũ Thị Nguyệt        | NCLQ         | 130810370   | 27/06/2005            | Phú Thọ      |            |                      | 14.320              | TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ                                              |
| 11  | Nguyễn Thị Nguyệt    | NCLQ         | 200221665   | 06/10/1978            | Đà Nẵng      |            |                      | 0                   | Hoà Phát, Hoà Vang, Đà Nẵng                                                 |
| 12  | Nguyễn Duy Luyện     | NCLQ         | 013184723   | 18/04/2008            | Hà Nội       |            |                      | 0                   | Từ Liêm, Hà Nội                                                             |
| 13  | Nguyễn Duy Khích     | NCLQ         | 130807187   | 04/04/2006            | Phú Thọ      |            |                      | 0                   | Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ                                                |
| 14  | Nguyễn Thị Hồng Nga  | NCLQ         | 012936893   | 21/05/2007            | Hà Nội       |            |                      | 0                   | Lạc Long Quân, Hà Nội                                                       |
| 15  | Nguyễn Thị Ngọc Lan  | NCLQ         | 131509503   | 02/11/2002            | Phú Thọ      |            |                      | 0                   | Lạc Long Quân, Hà Nội                                                       |
| 16  | NGUYỄN VĂN QUÝ       | Nội bộ       | 013240055   | 14/11/2009            | Hà Nội       | Không có   |                      | 0                   | Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội                                                  |
| 17  | Nguyễn Văn Thuận     | NCLQ         | 130561889   | 24/04/1979            | Phú Thọ      |            |                      | 0                   | Cẩm Khê, Phú Thọ                                                            |
| 18  | Nguyễn Thị Nghiên    | NCLQ         | 130561893   | 24/05/2005            | Phú Thọ      |            |                      | 0                   | Cẩm Khê, Phú Thọ                                                            |



|    |                       |        |                  |                   |             |          |  |              |                                                                 |
|----|-----------------------|--------|------------------|-------------------|-------------|----------|--|--------------|-----------------------------------------------------------------|
| 19 | Nguyễn Thị Thăng      | NCLQ   | 070364044        | 03/10/2008        | Tuyên Quang | -        |  | 0            | Hà Giang                                                        |
| 20 | Nguyễn Đức Long       | NCLQ   | 130934925        | 29/08/1984        | Phú Thọ     |          |  | 0            | Việt Trì, Phú Thọ                                               |
| 21 | Nguyễn Văn Thanh      | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | Cộng Hòa Liên Bang Đức                                          |
| 22 | Nguyễn Thanh Nhân     | NCLQ   | 130821766        | 15/09/1982        | Phú Thọ     |          |  | 0            | Cắm Khê, Phú Thọ                                                |
| 23 | Nguyễn Thị Phú        | NCLQ   | 130561924        | 19/02/1986        | Phú Thọ     |          |  | 0            | Phù Ninh, Phú Thọ                                               |
| 24 | Nguyễn Thị Thủy       | NCLQ   | 130940237        | 12/10/2009        | Phú Thọ     |          |  | 0            | Cắm Khê, Phú Thọ                                                |
| 25 | Nguyễn Thị Kim Oanh   | NCLQ   | 013240057        | 14/11/2009        | Hà Nội      |          |  | 0            | Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội                                      |
| 26 | Nguyễn Anh Quyền      | NCLQ   | 013220536        | 22/09/2009        | Hà Nội      |          |  | 0            | Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội                                      |
| 27 | Nguyễn Tiến Quyết     | NCLQ   | 013290685        | 21/05/2010        | Hà Nội      |          |  | 0            | Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội                                      |
| 28 | <b>LÊ HỒNG THẮNG</b>  | Nội bộ | <b>130830898</b> | <b>27/03/2006</b> | Phú Thọ     | Không có |  | <b>3.600</b> | <b>Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ</b>               |
| 29 | Lê Hoài Ngọc Xuân     | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ                                  |
| 30 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ                                  |
| 31 | Lê Hồng Sơn           | NCLQ   | 130941916        | 02/04/2007        | Phú Thọ     |          |  | 3.240        | TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ                                  |
| 32 | Nguyễn Thị Lệ Hằng    | NCLQ   | 011733863        | 21/04/2004        | Hà Nội      |          |  | 0            | P204 B1 Nam Thành Công, Hà Nội                                  |
| 33 | Lê Hương Ngân         | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | P204 B1 Nam Thành Công, Hà Nội                                  |
| 34 | Lê Hương Thảo         | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | P204 B1 Nam Thành Công, Hà Nội                                  |
| 35 | <b>NGUYỄN KHANG</b>   | Nội bộ | <b>120995340</b> | <b>13/06/2007</b> | Bắc Giang   | Không có |  | 0            | <b>135 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang</b> |
| 36 | Nguyễn Văn Chư        | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 37 | Hà Thị Xuyến          | NCLQ   |                  |                   |             |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 38 | Nguyễn Đăng Khoa      | NCLQ   | 120078807        | 02/01/2008        | Bắc Giang   |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 39 | Nguyễn Đăng Khôi      | NCLQ   | 120553091        | 01/09/1999        | Bắc Giang   |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 40 | Nguyễn Văn Khoát      | NCLQ   | 120553078        | 09/06/2007        | Bắc Giang   |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 41 | Nguyễn Thị Xuân       | NCLQ   | 120147440        | 01/04/2008        | Bắc Giang   |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 42 | Nguyễn Anh Tuấn       | NCLQ   | 121565450        | 02/08/2002        | Bắc Giang   |          |  | 0            | Thành phố Bắc Giang                                             |
| 43 | Nguyễn Thị Thu        | NCLQ   | 121674778        | 13/04/2004        | Bắc Giang   |          |  | 0            | Thành phố Hà Nội                                                |



|    | Trang                     | Nội bộ |           |            | Giang       |            |       |       |                                        |
|----|---------------------------|--------|-----------|------------|-------------|------------|-------|-------|----------------------------------------|
| 44 | <b>PHẠM QUANG TUYẾN</b>   | Nội bộ | 130082579 | 26/11/2007 | Phú Thọ     | Không có   |       | 4.320 | Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 45 | Lê Thị Dung               | NCLQ   | 130082857 | 06/06/1978 | Phú Thọ     |            | 0     |       | Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 46 | Phạm Thị Minh Yến         | NCLQ   | 130082295 | 25/04/2011 | Phú Thọ     |            | 4.320 |       | Khu 9, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ  |
| 47 | Phạm Thị Chúc Thúy        | NCLQ   | 130830918 | 07/06/2005 | Phú Thọ     |            | 3.780 |       | Khu 6, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ  |
| 48 | Phạm Thị Huyền            | NCLQ   | 131874648 | 23/04/2011 | Phú Thọ     |            | 760   |       | Khu 11, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 49 | Phạm Thị Hà               | NCLQ   | 131045194 | 25/04/2011 | Phú Thọ     |            | 2.700 |       | Khu 10, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 50 | Trần Thị Hà               | NCLQ   | 130047446 | 02/12/2009 | Phú Thọ     |            | 0     |       | Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 51 | Phạm Thị Hồng Nhung       | NCLQ   | 131242012 | 05/12/2009 | Phú Thọ     |            | 0     |       | Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 52 | Phạm Thanh Tùng           | NCLQ   | 132097100 | 18/09/2010 | Phú Thọ     |            | 0     |       | Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ |
| 53 | <b>HOÀNG VIỆT DŨNG</b>    | Nội bộ | 131364272 | 08/08/2011 | Phú Thọ     | Không có   | 3.780 |       | TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ         |
| 54 | Hoàng Việt Mạnh           | NCLQ   | 135556902 | 16/5/2008  | Vĩnh Phúc   |            | 0     |       | Thị xã Mê Linh- Vĩnh Phúc              |
| 55 | Hoàng Thị Ngọc Hằng       | NCLQ   | 070894498 | 22/4/2008  | Tuyên Quang |            | 0     |       | Thị xã Tuyên Quang, Tuyên Quang        |
| 56 | Hoàng Thị Thúy Hằng       | NCLQ   | 011022981 | 20/7/2006  | Hà Nội      |            | 0     |       | Quận Đống Đa, TP Hà Nội                |
| 57 | Nguyễn Thị Hồng Nhị       | NCLQ   | 131111381 | 15/9/2006  | Phú Thọ     |            | 0     |       | TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ         |
| 58 | Hoàng Minh Thành          | NCLQ   | 131243174 | 26/4/2010  | Phú Thọ     |            | 0     |       | TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ         |
| 59 | Hoàng Thị Vân Thanh       | NCLQ   | 132237879 | 18/7/2011  | Phú Thọ     |            | 0     |       | TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ         |
| 60 | <b>NGUYỄN THỊ VÂN HOA</b> | Nội bộ | 012394339 | 27/10/2000 | Hà Nội      | 003C107801 | 1.272 |       | Số 1A – Trảng Tiễn Hà Nội              |
| 61 | Nguyễn Văn Hoàn           | NCLQ   | 011787181 | 24/05/2008 | Hà Nội      |            | 0     |       | Nguyễn Sơn, Long Biên Hà Nội           |
| 62 | Vũ Thị Hoàng Vóc          | NCLQ   | 012382550 | 01/09/2010 | Hà Nội      |            | 0     |       | Nguyễn Sơn, Long Biên Hà Nội           |
| 63 | Vũ Tuấn Hoàng             | NCLQ   | 022348688 | 21/11/2005 | Hồ Chí Minh |            | 0     |       | Số 1N đường Song Hành, Q6, TP HCM      |
| 64 | <b>TRẦN QUỐC CƯỜNG</b>    | Nội bộ | 060644536 | 01/09/2006 | Yên Bái     | Không có   | 0     |       | Thành Công – Ba Đình – HN              |
| 65 | Trần Hòa Bình             | NCLQ   | 60415860  | 17/10/2006 | Yên Bái     |            | 0     |       | Yên Bình – Yên Bái                     |



|    |                          |        |                  |                   |                |                 |  |              |                                               |
|----|--------------------------|--------|------------------|-------------------|----------------|-----------------|--|--------------|-----------------------------------------------|
| 66 | Trần Thị Ngọc Bắc        | NCLQ   | 60631060         | 20/11/2007        | Yên Bái        |                 |  | 0            | Hoàng Mai - HN                                |
| 67 | Nguyễn Thị Mai Linh      | NCLQ   | B2304607         |                   | Hà Nội         |                 |  | 0            | Thành Công - Ba Đình - HN                     |
| 68 | Trần Quốc Minh           | NCLQ   |                  |                   | Hà Nội         |                 |  | 0            | Thành Công - Ba Đình - HN                     |
| 69 | <b>VŨ XUÂN HỒNG</b>      | Nội bộ | <b>130953911</b> | <b>16/06/2006</b> | <b>Phú Thọ</b> | <b>Không có</b> |  | <b>0</b>     | <b>Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ</b>              |
| 70 | Tạ Thị Thín              | NCLQ   | 130084764        | 26/07/1978        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 71 | Vũ Thị Phương            | NCLQ   | 130949780        | 15/06/2001        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 72 | Vũ Thị Thoa              | NCLQ   | 131654840        | 22/11/2004        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 73 | Ngô Hải Yến              | NCLQ   | 130949715        | 22/05/2010        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 74 | Vũ Thị Khánh Huyền       | NCLQ   | 132059530        | 08/08/2007        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 75 | Vũ Thị Thanh Hoài        | NCLQ   | 132238989        | 06/03/2012        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 76 | <b>NGUYỄN VĂN THỌ</b>    | Nội bộ | <b>131364248</b> | <b>12/09/2005</b> | <b>Phú Thọ</b> | <b>Không có</b> |  | <b>9.540</b> | <b>Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ</b>              |
| 77 | Nguyễn Thị Miệt          | NCLQ   | 140784603        | 11/02/1979        | Hung Yên       |                 |  | 0            | Lâm Thao, Phú Thọ                             |
| 78 | Nguyễn Văn Ngọc          | NCLQ   | 145778124        | 05/09/2012        | Hung Yên       |                 |  | 0            | Thành phố Hưng Yên                            |
| 79 | Nguyễn Văn Bái           | NCLQ   | 141785637        | 30/06/2010        | Hải Dương      |                 |  | 0            | TP Hải Dương                                  |
| 80 | Nguyễn Thị Bình          | NCLQ   | 145832763        | 14/05/2014        | Hung Yên       |                 |  | 0            | Phù Cù- Hưng Yên                              |
| 81 | Vũ Thị Bích Nga          | NCLQ   | 130082882        | 26/01/2014        | Phú Thọ        |                 |  | 23.400       | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 82 | Nguyễn Đình Trí          | NCLQ   | 132097941        | 14/01/2011        | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Son Vi, Lâm Thao, Phú Thọ                     |
| 91 | <b>NGUYỄN THÀNH CÔNG</b> | Nội bộ | <b>130122177</b> | <b>06/06/2011</b> | <b>Phú Thọ</b> | <b>Không có</b> |  | <b>4.140</b> | <b>Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ</b> |
| 92 | Đỗ Thị Tý                | NCLQ   |                  |                   | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Phù Ninh, Phú Thọ                             |
| 93 | Nguyễn Thị Hải Yến       | NCLQ   | 130290936        | 28/4/2012         | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Phù Ninh, Phú Thọ                             |
| 94 | Nguyễn Thị Hương         | NCLQ   | 130122380        | 24/5/2009         | Phú Thọ        |                 |  | 0            | Phù Ninh, Phú Thọ                             |
| 95 | Lê Thị Lệ Hằng           | NCLQ   | 130047416        | 05/04/2010        | Phú Thọ        |                 |  | 3.300        | Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ        |



|     |                    |        |           |            |         |          |  |       |                                             |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------|----------|--|-------|---------------------------------------------|
| 96  | Nguyễn Anh Hùng    | NCLQ   | 132024420 | 26/11/2006 | Phú Thọ |          |  | 0     | Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ      |
| 97  | Nguyễn Thành Vinh  | NCLQ   |           |            |         |          |  | 0     | Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ      |
| 98  | VĂN KHẮC MINH      | Nội bộ | 130046650 | 01/10/2005 | Phú Thọ | Không có |  | 204   | Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 99  | Văn Diếp           | NCLQ   | 130046649 | 13/8/2011  | Phú Thọ |          |  | 0     | Khu 4, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 100 | Nguyễn Thị Hoàn    | NCLQ   | 130046645 | 28/6/1978  | Phú Thọ |          |  | 0     | Khu 4, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 101 | Văn Thị Thủy       | NCLQ   | 011195247 | 08/09/1982 | Hà Nội  |          |  | 0     | TT Xuân Hòa - Phú Yên - Vĩnh Phúc           |
| 102 | Văn Khắc Khanh     | NCLQ   | 130046652 | 18/7/2005  | Phú Thọ |          |  | 0     | TP Castrop Rauxell Cộng hòa Liên bang Đức   |
| 103 | Văn Thị Thanh      | NCLQ   |           |            | Phú Thọ |          |  | 2.880 | Khu 5, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 104 | Văn Thị Thu        | NCLQ   | 130853261 | 24/5/2008  | Phú Thọ |          |  | 0     | Thịnh Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội             |
| 105 | Văn Ngọc Thắng     | NCLQ   | 013425097 | 14/5/2011  | Hà Nội  |          |  | 0     | Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 106 | Nguyễn Thị Thúy    | NCLQ   | 130780367 | 13/7/2005  | Phú Thọ |          |  | 0     | Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 107 | Văn Thị Thanh Hiền | NCLQ   | 132024599 | 12/07/2006 | Phú Thọ |          |  | 0     | Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |
| 108 | Văn Thị Thanh Hồng | NCLQ   | Còn nhỏ   |            |         |          |  | 0     | Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ |